

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2024/HNGĐ.

Ngày: 19/8/2024

(V/v Ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Nguyễn Thị Lan và bà Phạm Thị Nga

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Thương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Đinh Việt Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 39/2024/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024 về việc: “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXX-ST ngày 28 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 39/QĐST - HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Q Trang, sinh năm 1991.

Trú tại: xóm G, xã T, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Bị đơn: Anh Lê Văn M, sinh năm 1982.

Trú tại: Số nhà 52, tổ 10, phường H, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Chị Trang có mặt, anh Mạnh vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 21 tháng 02 năm 2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Quỳnh Trang trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Văn M đăng ký kết hôn ngày 13/12/2010 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Hòa Bình (nay là Ủy ban nhân dân xã T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình), trên cơ sở tự nguyện. Sau khi đăng ký kết hôn hai vợ chồng sống cùng bố, mẹ chồng tại Tổ 10, phường H, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2014, thì giữa hai anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do M có hành vi vi phạm pháp luật, bị xử phạt tù 20 tháng, sau khi anh M chấp hành án xong trở về thì tình cảm giữa hai vợ chồng trở nên lạnh nhạt nhưng vẫn cố gắng chung sống để hàn gắn nhưng không thành. Tới cuối năm 2023, mâu thuẫn giữa đôi bên lên đến đỉnh điểm do anh M đi làm ăn xa đã lâu, thường xuyên chơi bời, không chăm sóc, quan tâm và lo cho vợ con, chị T và gia đình hai bên đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh M vẫn không thay đổi, từ đầu năm 2024 chị T cùng

con thứ hai là Lê Duy K về cư trú tại xóm G, xã Th, thành phố Hoà Bình, hai vợ chồng đã sống ly thân, không còn tình cảm vợ chồng nên chị T làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung cháu là Lê Mạnh D, sinh ngày 10/6/2011 và Lê Duy K, sinh ngày 16/12/2017. Hiện nay con Lê Mạnh D đang ăn ở sinh sống cùng ông bà nội anh M đang chu cấp và thỉnh thoảng về nhà thăm con còn con Lê Duy K đang hiện đang ở cùng với mẹ được mẹ chăm sóc. Để đảm bảo cuộc sống ổn định của các con chị T đề nghị Toà án giao con Lê Mạnh D cho anh M chăm sóc nuôi dưỡng và giao con Lê Duy K cho chị được chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con, hai bên có quyền thăm con chung không bên nào được cản trở.

Tại văn bản ý kiến của con Lê Mạnh D, sinh ngày 10/6/2011 có ý kiến nếu bố mẹ ly hôn không ở cùng nhau nữa thì con xin được ở với bố Lê Văn M và ở với bà nội để chăm lo bà.

Về tài sản chung; công nợ chung: không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Qua trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh M đến tòa để làm việc, nhưng anh M không có mặt, do vậy Toà án không thu thập được lời khai của anh M, anh M biết việc chị T làm đơn xin ly hôn mình nhưng anh không đến tòa giải quyết.

Nội dung xác minh tại tổ dân phố nơi cư trú của vợ chồng: Chị T và anh M là vợ chồng, có đăng ký kết hôn hợp pháp, anh chị có 02 con chung, tổ dân phố nhiều lần nhận được giấy triệu tập của tòa nhờ tổng đạt cho anh M đến tòa để giải quyết việc ly hôn, nhưng do anh M không có mặt tại địa phương nên tổ dân phố không tổng đạt được giấy triệu tập cho anh M, quá trình chung sống vợ chồng anh M có xảy ra mâu thuẫn, anh M đã từng có thời gian đi chấp hành án phạt tù, sau khi trở về giữa hai vợ chồng thường xuyên có mâu thuẫn. Hiện chị T và anh M đã sống ly thân nhau từ lâu, chị T đã dọn khỏi nhà mẹ đẻ anh M từ đầu năm 2024 còn anh M đi làm ăn xa tại Hà Nội, thỉnh thoảng mới về nhà. Quan điểm của tổ dân phố: đề nghị tòa giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Lời khai của bà Khương Thị M – mẹ đẻ anh M: Chị T và anh M là vợ chồng có đăng ký kết hôn hợp pháp, anh chị có 02 con chung, hiện anh M hiện không có mặt tại địa phương, đã bỏ đi làm ăn tại Hà Nội không rõ địa chỉ nên tổ dân phố đã nhiều lần đến tổng đạt giấy triệu tập cho anh M, nhưng không tổng đạt được. Quá trình chung sống, anh chị có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Hiện nay chị T anh M đã sống ly thân từ đầu năm 2024, quan điểm của bà M không mong muốn anh chị ly hôn, nhưng nếu chị T kiên quyết ly hôn thì đề nghị tòa giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Kết quả xác minh tình trạng hôn nhân tại chính quyền địa phương nơi cư trú của chị T, anh h cho thấy: Chị Nguyễn Thị Quỳnh T và anh Lê Văn M là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn ngày năm 2010 tại Ủy xã H, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hoà Bình (nay là Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình). Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh M không báo cáo nên chính quyền địa phương nên không nắm được, hiện nay vợ chồng chị T anh M không sống cùng nhà, anh M đi làm ăn xa, thỉnh

thoảng mới về xong lại đi. Quan điểm của địa phương: đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ và chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 56 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Quỳnh T. Cho chị Nguyễn Thị Quỳnh T được ly hôn với anh Lê Văn M. Về con chung: Giao cháu Lê Mạnh D, sinh ngày 10/6/2011 cho anh Lê Văn M và cháu Lê Duy K, sinh ngày 16/12/2017 cho chị Nguyễn Thị Quỳnh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Hai bên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con, hai bên có quyền thăm con chung không bên nào được cản trở. Về tài sản chung; Công nợ chung: không có, không đề nghị Tòa án giải quyết. Về án phí: nguyên đơn chị Nguyễn Thị Quỳnh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Quỳnh Trang khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Lê Văn Mạnh; cư trú tại: Tổ 10, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành phiên họp việc kiểm tra, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật, anh Thúc đều có mặt. Sau khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho anh Mạnh theo quy định nhưng anh Mạnh vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Quỳnh Trang và anh Lê Văn Mạnh là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn ngày 13/12/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Hợp Thịnh, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình (nay là Ủy ban nhân dân phường Kỳ Sơn, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình). Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do xa cách tình cảm trong quá trình anh Mạnh đi chấp hành án phạt tù. Sau khi anh Mạnh ra tù, hai anh chị tiếp tục chung sống để hàn gắn hôn nhân nhưng không đạt được, tới đầu năm 2024 thì mâu thuẫn trầm trọng hơn, nguyên nhân do anh Mạnh không quan tâm và có trách nhiệm với vợ con, hai bên thường xuyên cãi vã bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Hiện tại hai bên đã ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Trang vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã lâu, hiện tại vợ chồng đã ly thân mỗi người sinh sống một nơi, tình trạng hôn nhân giữa chị Trang và

anh Mạnh đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Quỳnh Trang.

[3] Về con chung:

Vợ chồng có 02 con chung cháu là Lê Mạnh Dũng, sinh ngày 10/6/2011 và Lê Duy Khôi, sinh ngày 16/12/2017. Hiện nay con Lê Mạnh Dũng đang ăn ở sinh sống cùng ông bà nội anh Mạnh đang chu cấp và thỉnh thoảng về nhà thăm con còn con Lê Duy Khôi đang hiện đang ở cùng với mẹ được mẹ chăm sóc. Để đảm bảo cuộc sống ổn định của các con chị Trang đề nghị Tòa án giao con Lê Mạnh Dũng cho anh Mạnh chăm sóc nuôi dưỡng và giao con Lê Duy Khôi cho chị được chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con, hai bên có quyền thăm con chung không bên nào được cản trở. Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù anh Lê Văn Mạnh đang làm ăn ở Hà Nội nhưng anh thỉnh thoảng vẫn về thăm con và chu cấp cho con qua bố mẹ anh và hiện con Lê Mạnh Dũng đang ăn ở sinh sống cùng ông bà nội ổn định, nguyện vọng của con cũng muốn được ở cùng bố và ông bà nội, còn con Lê Duy Khôi hiện đang ở cùng chị Trang. Xét đề nghị và nguyện vọng của chị Trang và con Lê Mạnh Dũng là phù hợp, do vậy cần chấp nhận giao con Lê Mạnh Dũng cho anh Lê Văn Mạnh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giao dục và giao con Lê Duy Khôi cho chị Nguyễn Thị Quỳnh Trang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giao dục. Hai bên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con, hai bên có quyền thăm con chung không bên nào được cản trở.

[4] Về tài sản chung; Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Vay, nợ chung; Công sức đóng góp chung: Không có,

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Quỳnh Trang phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Quỳnh Trang.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Quỳnh Trang được ly hôn với anh Lê Văn Mạnh.

2. Về con chung: Giao con Lê Mạnh Dũng, sinh ngày 10/6/2011 cho anh Lê Văn Mạnh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao con Lê Duy Khôi, sinh ngày 16/12/2017 cho chị Nguyễn Thị Quỳnh Trang trực tiếp trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con, hai bên có quyền thăm con chung không bên nào được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung; Vay, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Quỳnh Trang phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được đòi trừ 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình theo biên lai thu tiền số 0000258 ngày 28 tháng 02 năm 2024.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày cấp, tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình
- VKSND tỉnh Hòa Bình
- VKSND Tp Hòa Bình
- Chi cục THADS Tp Hòa Bình
- UBND phường Kỳ Sơn
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Duy Tuấn